

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 67/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 18-8-2017

V/v tranh chấp

hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;

2. Ông Nguyễn Văn Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 527/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thị Kho C, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã D, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Nhật T, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Đường đ, khu phố B, Phường A, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05-6-2017, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Thị Kho C trình bày:

Năm 2014 chị Thị Kho C với anh Phan Nhật T quen biết, tìm hiểu nhau được vài tháng, ngày 22-12-2014 anh chị đăng ký kết hôn với nhau tại UBND Phường A, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đến ngày 16-01-2015 được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới; sau khi cưới chị C về sống bên gia đình anh T, quá trình chung sống đến khoảng tháng 3-2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không chăm sóc gia đình thường xuyên rượu chè, nghe lời gia đình chồng, vợ chồng bất đồng quan điểm từ tháng 3-2017 về nhà cha mẹ ruột chị sống đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 cháu tên Phan Nhật Bảo A, sinh ngày 02-8-2015 chị yêu cầu được nuôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Nhật T trình bày:

Anh đồng ý thống nhất với phần trình bày của chị Thị Kho C, qua thời gian tìm hiểu nhau vài tháng thì anh và chị C kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường A, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vào ngày 22-12-2014 đến ngày 16-01-2015 được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới; sau khi cưới vợ chồng về sống bên gia đình anh T và gia đình anh T tạo công ăn việc làm cho chị C; quá trình chung sống anh vẫn chăm lo cho vợ con, nhưng chị C thường xuyên ra ngoài về đêm nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ngày 14-5-2017 chị C bỏ về nhà cha mẹ ruột sống đến nay không về. Nay xin ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 cháu tên Phan Nhật Bảo A, sinh năm 2015 anh yêu cầu được nuôi không yêu cầu chị C cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận chị Thị Kho C và anh Phan Nhật T thuận tình ly hôn; con chung giao cháu Phan Nhật Bảo A cho chị C nuôi; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết; về án phí buộc chị C phải chịu tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Ngày 22-12-2014 chị Thị Kho C với anh Phan Nhật T kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường A, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Thị Kho C và anh Phan Nhật T trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến tháng 4-2017 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm; nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên chị Thị Kho C xin ly hôn với Thị Kho C, anh T đồng ý ly hôn; Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về con chung: Về con chung: Có 01 cháu tên Phan Nhật Bảo A, sinh ngày 02-8-2015 chị Thị Kho C và anh Phan Nhật T đều yêu cầu được nuôi và không không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị C khai khi chị bỏ đi về nhà cha mẹ chị sống chị có mang theo con nhưng sau đó anh T đến thăm và bắt con đi về giao cho cha mẹ chồng nuôi, nay chị yêu cầu được nuôi con không đồng ý giao con cho anh T nuôi do cha mẹ chồng già yếu không đủ sức khỏe để chăm sóc cháu, còn anh T bận công việc không có thời gian để chăm sóc con; anh T không đồng ý giao con cho chị C nuôi vì hiện nay con đang sống với anh và đang đi học lớp trẻ Trường mẫu giáo thực hành, ngoài giờ hành chính anh vẫn chăm sóc con, đưa đón con đi học. Xét thấy anh T hiện đang công tác tại địa phương không có điều kiện chăm sóc con, còn chị C thì buôn bán tại nhà mẹ ruột chị có cuộc sống ổn định; cháu Phan Nhật Bảo A hiện nay mới có 24 tháng 16 ngày tuổi và là cháu gái nên cần có sự trông nom, chăm sóc của người mẹ; xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu Bảo A. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao con cho chị Thị Kho C trực tiếp nuôi; ghi nhận chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận chị Thị Kho C và anh Phan Nhật T thuận tình ly hôn; con chung giao cháu Phan Nhật Bảo A cho chị C nuôi; tài sản chung và nợ chung không giải quyết; về án phí buộc chị C phải chịu

tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo luật định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 55; 81; 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thị Kho C với anh Phan Nhật T.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Nhật Bảo A, sinh ngày 02-8-2015 cho chị Thị Kho C trực tiếp nuôi, ghi nhận chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: không giải quyết.

5. Án phí: Chị Thị Kho C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm HNGĐ, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0004200 ngày 12-6-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
 - VKSND TPTN;
 - THADS TPTN;
 - UBND xã/phường
- nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Phan Tuyền